

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận

(Kèm Theo Thông báo số: 226 /TB-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của UBND xã Quang Minh)

| Số TT | Tên người sử dụng đất | Địa chỉ thường trú | Địa chỉ thửa đất | Tờ bản đồ số | Thửa đất số | Diện tích đất (m ²) | | | Thời điểm sử dụng đất | Nguồn gốc sử dụng đất | Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất | Tình trạng tranh chấp | Sự phù hợp với quy hoạch |
|-------|---|------------------------------|------------------------------|--------------|-------------|---------------------------------|-------|-----|---|---|---|--|-----------------------|--|
| | | | | | | ONT | CLN | BHK | | | | | | |
| 1 | Ông Hoàng Công Tâm và bà Nguyễn Thị Trọng | Thôn Ấp 1, xã Quang Minh | Thôn Ấp 1, xã Quang Minh | 6 | 30 | 300,0 | 197,3 | 0,0 | 1978 | Thửa đất sử dụng đất không vi phạm pháp luật về đất đai, không thuộc trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền, không có giấy tờ về đất, sử dụng ổn định trước 15/10/1993. | Hiện trạng 01 nhà 3 tầng diện tích khoảng 100,0m ² ; 01 nhà 2 tầng, 1 tum diện tích khoảng 100,0m ² ; 01 nhà 3 tầng, 1 tum diện tích khoảng 80,0m ² ; Diện tích còn lại là | 1978 | Không tranh chấp | Theo quy hoạch chi tiết cải tạo chỉnh trang khu dân cư tại ô quy hoạch I.4.1 xã Tiên Phong, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 6260/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 thửa đất quy hoạch có chức năng đất ở |
| 2 | Ông Phạm Chí Cước | Thôn Nội Đồng, xã Quang Minh | Thôn Nội Đồng, xã Quang Minh | 12 | 210 | 95,2 | 110,8 | 0,0 | Từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004 | Thửa đất sử dụng đất không vi phạm pháp luật về đất đai, không thuộc trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền, không có giấy tờ về đất, sử dụng vào mục đích đất ở từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004. | Đã xây dựng nhà trên đất khoảng 100,0m ² ; Diện tích còn lại là sân, vườn. | Từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004 | Không tranh chấp | Theo quy hoạch chi tiết cải tạo chỉnh trang khu dân cư tại ô quy hoạch I.1.2 xã Đại Thịnh, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Mê Linh phê duyệt tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 thửa đất có diện tích 95,2m ² quy hoạch là đất ở và 110,8m ² quy hoạch đất |

| | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|-------------------------------|-------------------------------|----|-----|-------|-------|-----|--|--|--|--|------------------|---|
| 3 | Ông Phạm Văn Thắng và bà Đặng Thị Loan | Thôn Thường Lệ, xã Quang Minh | Thôn Thường Lệ, xã Quang Minh | 39 | 306 | 223 | 60,6 | 0,0 | Từ ngày 01/07/2004 đến trước ngày 01/07/2014 | Thửa đất có nguồn gốc quy định tại khoản 3, Điều 140, Luật đất đai 2024 Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có nhà ở từ ngày 01/07/2004 đến trước ngày 01/7/2014. Theo quy định tại điểm a khoản 3, Điều 12 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất: Nộp tiền sử dụng đất (70% diện tích 80,0m ² ; 100% diện tích 143,0m ²); Nộp lệ phí trước bạ với diện tích 283,6m ² . | 01 nhà 03 tầng diện tích khoảng 84,0m ² ; 01 nhà mái bằng, lợp tôn lạnh diện tích khoảng 66,0m ² ; 01 nhà mái bằng diện tích khoảng 66,0m ² ; Còn lại là diện tích sân vườn khoảng 60,6m ² | Từ ngày 01/07/2004 đến trước ngày 01/07/2014 | Không tranh chấp | Căn cứ Quyết định số 5150/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất huyện Mê Linh đến năm 2030; Quyết định số 5923/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy hoạch đến năm 2030 của huyện Mê Linh vị trí thửa đất thuộc ô đất ở. Theo quy hoạch phân khu đô thị N1: Thuộc ô quy hoạch nhóm đất nhà ở xây dựng mới. |
| 4 | Hà Văn Trường | Thôn Đồng Võ, xã Quang Minh | Thôn Đồng Võ, xã Quang Minh | 68 | 384 | 180.0 | 13.7 | 0,0 | Từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004 | Hợp tác xã Lâm Yên Đồng giao đất cho ông Hà Văn Thịnh diện tích 400m ² năm 1995, ông Hà Văn Trường nhận thừa kế của ông Hà Văn Thịnh. | Đã xây dựng 01 nhà 03 tầng, ngoài ra là sân, vườn, tường rào. | Từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004 | Không tranh chấp | Theo quy hoạch chi tiết cải tạo chỉnh trang khu dân cư tại ô quy hoạch GN 3-4 tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 có chức năng đất ở hiện trạng. |
| 5 | Ông Vũ Văn Mịch, bà Hà Thị Thắng | Thôn Đồng Võ, xã Quang Minh | Thôn Đồng Võ, xã Quang Minh | 69 | 50 | 180,0 | 238,5 | 0,0 | Từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004 | Hợp tác xã Lâm Yên Đồng giao đất cho bà Hà Thị Thắng diện tích 480m ² (02 suất) ngày 05 tháng 3 năm 1993 (căn cứ nội dung xác nhận của nguyên cán bộ HTX và UBND xã Thanh Lâm). Đã chuyển nhượng 125m ² năm 2007 (Đã cấp Giấy chứng nhận QSD đất 109,7m ² trong đó: Đất ở 40m ² ; đất trồng cây lâu năm 69,7m ² nộp tiền bằng 40% tiền sử dụng đất do sử dụng trước năm 1993) | Đã xây dựng 02 nhà 03 tầng, 01 nhà cấp 4 ngoài ra là sân, vườn, tường rào. | Từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004 | Không tranh chấp | Theo quy hoạch chi tiết cải tạo chỉnh trang khu dân cư tại ô quy hoạch GN 3-4 tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 có chức năng đất ở hiện trạng. |
| 6 | Ông Nguyễn Văn Tấn, bà Nguyễn Thị Dân | Thôn Phù Trì, xã Quang Minh | Thôn Phù Trì, xã Quang Minh | 41 | 555 | 180,0 | 18,5 | 0,0 | Từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004 | Hợp tác xã Phù Trì giao đất diện tích 203m ² năm 1995 | Đã xây dựng 01 nhà cấp 4 mái ngói, công trình phụ, sân, vườn, tường rào. | Từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/07/2004 | Không tranh chấp | Theo quy hoạch chi tiết cải tạo chỉnh trang khu dân cư tại ô quy hoạch GN3-2 tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2965/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 có chức năng đất ở hiện trạng; |

| | | | | | | | | | | | | | | |
|----|---------------------|----------------------------------|----------------------------------|----|-------|-------|-------|-----|------------------------------------|---|---|------------------------------------|------------------|--|
| 7 | Ông Đỗ Văn Cương | Thôn Gia Thượng 2, xã Quang Minh | Thôn Gia Thượng 2, xã Quang Minh | 44 | 3 | 90,0 | 18,4 | 0,0 | Từ 15/10/1993 đến trước 01/07/2004 | Thửa đất gia đình ông Đỗ Văn Cương lần trước năm 1997, tháng 6/2004 HTX và thôn Gia Thượng giao cho ông Đỗ Văn Cương. | Trên thửa đất có công trình xây dựng nhà 02 tầng diện tích 60,0m ² | Từ 15/10/1993 đến trước 01/07/2004 | Không tranh chấp | Theo quy hoạch chi tiết xây dựng chỉnh trang khu dân cư tại ô quy hoạch tổ dân phố số 1, 2, 3, thị trấn Quang Minh, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 có chức năng đất ở |
| 8 | Ông Nguyễn Văn Điệp | Thôn Ấp Tre, xã Quang Minh | Thôn Ấp Tre, xã Quang Minh | 68 | 133-3 | 58,0 | 137,4 | 0,0 | 1998 | HTX Ấp Tre giao đất trái thẩm quyền cho ông Nguyễn Văn Điệp ngày 10/12/1997. Điệp xây dựng nhà để ở năm 1998. | Hiện có 01 nhà 2 tầng diện tích 40,0 m ² và 01 nhà cấp 4 diện tích 16,0 m ² . | 1998 | Không tranh chấp | Theo quy hoạch chi tiết xây dựng chỉnh trang khu dân cư tại ô quy hoạch GN 2.4 tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 có chức năng đất ở |
| 9 | Ông Ngô Văn Bốn | Thôn Chi Đông 7 | Thôn Chi Đông 7 | 19 | 10.1 | 273.1 | 262.9 | 0.0 | 1992 | Đất ông cha để lại trước năm 1992; Nhận thừa kế diện tích đất ở 262,9 m ² ; lần 8,4 m ² | Đã xây dựng nhà ở | 1992 | Không tranh chấp | Phù hợp quy hoạch; |
| 10 | Nguyễn Văn Sơn | Thôn Chi Đông 6 | Thôn Chi Đông 6 | 18 | 226 | 533.1 | 533.1 | 0.0 | 2003 | Đất ao ông cha để lại trước năm 1993; nhận thừa kế năm 2026 | Đã xây dựng nhà ở | 2003 | Không tranh chấp | Phù hợp quy hoạch; |
| 11 | Nguyễn Văn Sơn | Thôn Chi Đông 6 | Thôn Chi Đông 6 | 18 | 226.1 | 618.3 | 618.3 | 0.0 | 2003 | Đất ao ông cha để lại trước năm 1980; nhận thừa kế năm 2026 | Đã xây dựng nhà ở | 2006 | Không tranh chấp | Phù hợp quy hoạch; |

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 26/05/2026, đến hết ngày 15/06/2026 Tại địa điểm: Nhà văn hóa thôn Thường Lệ, Nội Đồng, Ấp 1, Đồng Võ, Phù Trì, Gia Thượng 2, Ấp Tre, Chi Đông 6, Chi Đông 7 và trụ sở UBND xã Quang Minh, thành phố Hà Nội.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Quang Minh để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết./.